

Lễ múa lớn dòng biển và là lễ tôn chức bà múa tộc họ chính thức

Rija patruh atuw tathik

ရိချာ ပာထုတ် အာတုတ် တတ်စိက

- Mục đích : Hành lễ múa lớn dòng biển để tôn chức bà múa tộc họ chính thức *muk rija gru* မုခ် ရိချာ ဂြု theo phong tục.

- Tổ chức : Do gia đình tộc họ đóng góp tiền của và nhân lực để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ : Không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : : Trong 2 ngày và 2 đêm. Cho ngày vào 1 ngày 1 đêm ngày thứ bảy , cho ngày ra 1 ngày 1 đêm chủ nhật , hoặc 1 ngày 1 đêm thứ tư cho ngày vào và 1 ngày 1 đêm thứ năm cho ngày ra trong hạ tuần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không kỵ.

- Địa điểm : Trong nhà lễ sân nhà hay sân bãi ngoài ngõ.

- Chức sắc chủ lễ : Ông thầy võ *ong maduen* ဝံ့ မာဒွေမ် ,

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Ông thầy *acar* အာဆာ - Bà múa tộc họ *muk rija* được tôn chức chính thức- Bà đơm *awal muk buh awal* အာဝတ် ပုစု မုခ်မုတ် - Ban nhạc công *ong taong ong yuk* ဝံ့ တေဉ် ဝံ့ ဂျာက ,

- Thú vật và gia cầm : Với 1 con dê *pabaiy* ပာပဲယိတ် và 11 con gà *manuk* မာမုတ် (tùy họ có thể nhiều hơn hoặc ít hơn) cụ thể :

* 1 con dê cúng tế *Po Luah* ပေလွတ် လွတ် và các thần *yang atau* ယံ မုတ်မုတ်,

* 1 con gà cúng tế *Po Kar* ပေကာ ,

* 1 con gà cúng tế cột đu *geng buai* ဂေံ ပုပွေ ,

* 3 con gà cho các *Po Patri* ပေပတ် ပာထုတ် ,

* 2 con gà cho nghi lễ thết đãi *lisei payak* လိဆေ ပဲယက် ,

* 2 con gà cúng lạy sư tổ *talibat gru* တလိပတ် ဂြု ,

* 2 con gà cho nghi lễ cúng tế ra nhà lễ *barahuak tabiak kajang* ပာဟွတ် တပိတ် ကျာ ,

* 2 con gà cho nghi lễ bái lạy trả ơn sư tổ *talibat gru* တလိပတ် ဂြု ,

- Các món ăn : Cơm *lisei* လိဆေ - Thịt gà *рилаow manuk* ရိလေမုတ်
မာမုတ် - Canh gà *abu manuk* အပု မာမုတ် - Cháo gà *abu manuk* အပု မာမုတ်
- Thịt dê *рилаow pabaiy* ရိလေမုတ် ပာပဲယိတ် - Nước súp dê *aia tanut pabaiy* အိတ်
မာပဲယိတ် - Canh môn *aia habai njem labua* အိတ် မာပဲယိတ် လေ - Rau ghém

giaim គ្រែ - Quả trứng gà *baoh manuk* ច្រើត អាមណ - Chả hột gà *kanap baoh manuk* កាណាប ច្រើត អាមណ - Mắm chấm *masin* អាស៊ីង - Nhúm muối *sara* អាស៊ី ,

- Các vật lễ khác : Thì có quả trứng gà *baoh manuk* ច្រើត អាមណ , trầu cau *hala panâng* អាស៊ី អាស៊ី , rượu *alak* អាស៊ី , nước trà *aia caiy* អាស៊ី អាស៊ី ,

- Các loại bánh trái gồm: Xôi nếp *ndiép* អាស៊ី - Bánh bột mì luộc *baoh uk* ច្រើត អាស៊ី - Hạt nổ *kamang* អាស៊ី - Bánh đúc lạt *kadaor mbong* អាស៊ី អាស៊ី - Bánh đúc ngọt *kadaor mbak* អាស៊ី អាស៊ី - Bông điệp *bingu pang* ច្រើត អាស៊ី - Muối mè *sara lingâ* អាស៊ី អាស៊ី - Chuối *patei* អាស៊ី ,

- Nhạc cụ gồm : Bộ trống đôi *gineng* អាស៊ី - Cái trống vỗ *baranâng* ច្រើត អាស៊ី - Kèn *saranai* អាស៊ី អាស៊ី - Cái chiêng *céng* អាស៊ី ,

- Ca Vũ : Các điệu múa của bà múa tộc họ *muk rija* អាស៊ី អាស៊ី - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của *ong maduen* អាស៊ី អាស៊ី - Các bài kinh của *po acar* អាស៊ី អាស៊ី - Lối khăn vái của các thành phần chức sắc chức việc cũng như *muk rija* អាស៊ី អាស៊ី Với các vật dụng thiết yếu khác.

Quảng Văn Đại